


**SỞ Y TẾ AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN**



**QUY TRÌNH
TIÊM CHỦNG VẮC XIN DỊCH VỤ
QT.KSBT.01**

Người soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS	Trưởng phòng KHNV	Giám đốc
BsCKI Búi Thị Trang	BsCKI Nguyễn Thanh Hồ	BsCKII Nguyễn Hiếu Nghĩa

	QUY TRÌNH TIÊM CHỦNG VẮC XIN DỊCH VỤ	Mã số: QT.KSBT.01 Ngày ban hành: 15/12/2025 Ban hành: lần thứ 1
---	---	---

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm Y tế.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với nhân viên phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ để có bản đóng dấu kiểm soát. Tài liệu được đưa trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

NOI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

<input checked="" type="checkbox"/>	Giám đốc	7	
<input checked="" type="checkbox"/>	Phó giám đốc	8	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các phòng chức năng	9	
<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	10	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các đơn vị lâm sàng	11	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các đơn vị cận lâm sàng	12	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

2. PHẠM VI ỨNG DỤNG:

- Phạm vi: Toàn TTYT
- Tất cả các đối tượng gồm người bệnh, trường hợp có nhu cầu tiêm chủng vắc xin phòng bệnh.

3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN:

- Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm;
- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.
- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

4. THUẬT NGỮ VIẾT TẮT – CHỮ VIẾT TẮT:

- TTYT: Trung tâm Y tế
- BS: Bác sĩ
- YS: Y sĩ
- VC: Vắc xin
- NVYT: Nhân viên y tế

5. NỘI DUNG:

5.1. Mục đích:

- Đảm bảo tiêm chủng an toàn, đúng quy trình, tăng cường hiệu quả phòng chống một số bệnh truyền nhiễm.
- Phát hiện sớm xử trí an toàn các trường hợp phản ứng sau tiêm.
- Dây chuyền lạnh và vắc xin được bảo đảm an toàn.
- Báo cáo, quản lý hồ sơ, nhập hệ thống tiêm chủng quốc gia theo quy định hoạt động tiêm chủng dịch vụ.

5.2. Nguyên tắc:

- Bố trí đủ nhân lực khám sàng lọc, thực hành tiêm, theo dõi sau tiêm.
- Sắp xếp điểm tiêm cố định, đủ diện tích, nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị
- Phân công nhiệm vụ cụ thể tại điểm tiêm.
- Bố trí sắp xếp theo nguyên tắc 1 chiều: Khu vực chờ - khu vực tiếp nhận, tư vấn trước tiêm - khu vực tiêm - khu vực nhập hệ thống tiêm chủng quốc gia - theo dõi sau tiêm.

5.3. Quy trình tiêm chủng tại phòng tiêm chủng dịch vụ:

5.3.1. Giai đoạn tiếp đón và khám sàng lọc trước tiêm

1. Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em theo quy định của Bộ Y tế; Quan sát toàn trạng, đánh giá tình trạng sức khỏe hiện tại đối với người lớn.

2. Hỏi và ghi chép thông tin của đối tượng tiêm chủng về tiền sử bệnh tật, tiền sử dị ứng, tiền sử tiêm chủng trước đây.

3. Tư vấn cho đối tượng tiêm chủng, cha, mẹ, người giám hộ của trẻ về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.

4. Thông báo cho đối tượng tiêm chủng, cha, mẹ, người giám hộ của trẻ về tác dụng, liều lượng, đường dùng của loại vắc xin được tiêm chủng trước mỗi lần tiêm.

5.3.2. Thực hiện tiêm chủng

1. Liều lượng, đường dùng của từng loại vắc xin phải tuân thủ theo hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn hoặc tờ hướng dẫn sử dụng vắc xin kèm theo.

2. Vắc xin đông khô phải pha hồi chỉnh theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Vắc xin được sử dụng theo nguyên tắc: hạn ngắn phải được sử dụng trước, tiếp nhận trước phải sử dụng trước hoặc chỉ thị nhiệt độ lọ vắc xin cần phải sử dụng trước theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc vắc xin từ buổi tiêm chủng trước chưa sử dụng hết được bảo quản theo đúng quy định và sử dụng trước.

4. Vắc xin dạng dung dịch sau khi mở bảo quản ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C và được sử dụng trong buổi tiêm chủng.

5. Dung môi của vắc xin nào chỉ được sử dụng cho vắc xin đó. Vắc xin đông khô sau khi pha hồi chỉnh chỉ được phép sử dụng trong vòng 6 giờ hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

6. Thực hiện tiêm chủng:

a) Kiểm tra vắc xin, dung môi và bơm tiêm, kim tiêm trước khi sử dụng;

b) Cho đối tượng tiêm chủng hoặc cha, mẹ, người giám hộ của trẻ xem lọ vắc xin trước khi tiêm chủng;

c) Thực hiện tiêm đúng đối tượng chỉ định tiêm chủng, đúng vắc xin, đúng liều, đúng đường dùng, đúng thời điểm;

d) Bơm tiêm, kim tiêm và vật sắc, nhọn sau khi sử dụng phải cho vào hộp an toàn ngay sau khi tiêm, không đặt nắp kim.

7. Kết thúc buổi tiêm chủng:

a) Bảo quản vắc xin, dung môi còn nguyên lọ theo quy định tại [Điều 4 Thông tư 104](#);

b) Bơm kim tiêm chưa sử dụng phải được bảo quản theo quy định để dùng lần sau;

c) Các lọ vắc xin nhiều liều đã mở nhưng chưa sử dụng hết và các lọ đã sử dụng hết sau buổi tiêm chủng thì xử lý theo quy định tại Thông tư số [58/2015/TTLT-BYT-BTNMT](#) ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Liên Bộ Y tế, Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

d) Đối với các trường hợp trì hoãn tiêm chủng trong tiêm chủng mở rộng phải sắp xếp tiêm bù ngay trong tháng.

5.3.3. Theo dõi sau tiêm chủng

1. Theo dõi đối tượng tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng tại điểm tiêm chủng.

2. Hướng dẫn gia đình hoặc đối tượng tiêm chủng:

a) Tiếp tục theo dõi tại nhà ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng về các dấu hiệu: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, triệu chứng tại chỗ tiêm, thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường;

b) Đưa ngay đối tượng tiêm chủng tới bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có một trong các dấu hiệu như sốt cao ($\geq 39^{\circ}\text{C}$), co giật, trẻ khóc thét, quấy khóc kéo dài, li bì, bú kém, bỏ bú, khó thở, tím tái, phát ban và các biểu hiện bất thường khác hoặc khi phản ứng thông thường kéo dài trên 24 giờ sau tiêm chủng.

3. Ghi chép:

a) Ghi đầy đủ thông tin vào phiếu hoặc sổ tiêm chủng của đối tượng tiêm chủng và trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia và hẹn lần tiêm chủng sau;

b) Ghi ngày tiêm chủng đối với từng loại vắc xin đã tiêm chủng cho đối tượng tiêm chủng và ghi chép các phản ứng sau tiêm chủng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

*** Lưu ý:**

1. Khi đang triển khai tiêm chủng mà xảy ra tai biến nặng sau tiêm chủng, người đứng đầu cơ sở tiêm chủng có trách nhiệm:

a) Dừng ngay buổi tiêm chủng;

b) Xử trí cấp cứu, chẩn đoán nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng; trường hợp vượt quá khả năng thì phải chuyển người bị tai biến nặng sau tiêm chủng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gần nhất;

c) Thống kê đầy đủ thông tin liên quan đến trường hợp tai biến nặng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và báo cáo cho Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra tai biến.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến.

3. Trường hợp xảy ra tai biến nặng sau tiêm chủng vắc xin ngoài Chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng chống dịch, cơ sở nơi xảy ra tai biến nặng sau

tiêm chủng có trách nhiệm báo cáo Sở Y tế và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật về dân sự nếu có lỗi gây ra tai biến nặng sau tiêm chủng